

Số: 02/2021/QĐST-DS

Lệ Thủy, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972, địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Trần Đại T, sinh năm 1961, địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình (vợ ông T).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Phía ông Trần Đại T tự nguyện cắt một phần đuôi mái ngói, be và máng xối có chiều dài 6,12m, rộng trung bình 10cm, tính từ điểm đầu đuôi mái thái giữa (ký hiệu điểm A) đến hết phần đuôi mái nhà (ký hiệu điểm B), cụ thể: Chiều rộng tại điểm A cắt vào phần mái ngói của ông Trần Đại T là 7cm, chiều rộng tại điểm B cắt vào phần mái ngói của ông Trần Đại T là 13cm, được ký hiệu bằng đường thẳng kẻ chỉ trắng tại thực địa.

b) Các bên thỏa thuận về thời gian thực hiện: Phía bà Trần Thị L tháo dỡ phần gạch đã xây từ dầm tầng 2 lên trong vòng 7 ngày kể từ ngày hai bên ký vào biên bản thỏa thuận (20/7/2021); phía ông Trần Đại T thực hiện việc cắt be, ngói và máng xối trong vòng 20 ngày kể từ ngày hai bên ký vào biên bản thỏa thuận (20/7/2021).

c) Các bên thỏa thuận về trình tự thi công và cam kết: Ông Trần Đại T thực hiện việc cắt be, ngói và máng xối xong thì bà Trần Thị L tiếp tục xây dựng công trình và không được làm ảnh hưởng đến bất kỳ hạng mục nào đối với công

trình nhà ông Trần Đại T; bà Trần Thị L thực hiện việc xây be máng xối ngầm trong phần nhà của bà Trần Thị L.

d) Các bên thỏa thuận cam kết về hậu quả pháp lý của việc thỏa thuận: Các bên cam kết chấm dứt việc tranh chấp ranh giới, không khiếu kiện, khiếu nại, không khởi kiện liên quan đến vấn đề ranh giới đã được thống nhất thỏa thuận trong quyết định này; cam kết hai gia đình giữ hòa khí và đoàn kết tại khu dân cư.

đ) Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các bên thỏa thuận bà Trần Thị L chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà bà đã nộp, Tòa án đã chi là 3.500.000 đồng.

e) Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên thỏa thuận bà Trần Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trần Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số: 0001225 ngày 25/3/2021, bà Trần Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn